

TTĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2011



NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2011 - 2016**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 18 (mười tám), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 55 (năm mươi lăm) đại biểu.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).xh 28

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu

Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2011 - 2016

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 65 /NQ-CP

ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Thành phố Bến Tre (gồm các phường: Phú Tân, 5, 6, 7 và các xã Bình Phú, Sơn Đông)	2
2	Số 2	Thành phố Bến Tre (gồm các phường: 1, 2, 3, 4, 8, Phú Khương, và các xã Phú Nhuận, Nhơn Thạnh, Mỹ Thạnh An, Phú Hưng).	3
3	Số 3	Huyện Giồng Trôm (gồm các xã: Mỹ Thạnh, Phong Nấm, Phong Mỹ, Lương Hòa, Lương Quới, Lương Phú, Thuận Điền, Sơn Phú, Phước Long, Hưng Phong, Long Mỹ)	3
4	Số 4	Huyện Giồng Trôm (gồm các xã: Bình Hòa, Châu Bình, Châu Hòa, Bình Thành, Tân Thanh, Tân Hào, Tân Lợi Thạnh, Thạnh Phú Đông, Hưng Lễ, Hưng Nhượng và thị trấn Giồng Trôm)	4
5	Số 5	Huyện Ba Tri (gồm các xã: Tân Thủy, An Thủy, Bảo Thuận, Bảo Thạnh, Phú Lễ, Phú Ngãi, Vĩnh Hòa, Vĩnh An, An Đức, An Hòa Tây và thị trấn Ba Tri)	4
6	Số 6	Huyện Ba Tri (gồm các xã: Mỹ Thạnh, Mỹ Nhơn, Mỹ Chánh, Mỹ Hòa, Tân Xuân, Tân Mỹ, Phước Tuy, An Bình Tây, An Hiệp, Tân Hưng, An Ngãi Tây, An Ngãi Trung, An Phú Trung)	4
7	Số 7	Huyện Châu Thành (gồm các xã: Giao Hòa, An Hóa, Hữu Định, Phước Thạnh, An Phước, Giao Long, Quới Sơn, Phú An Hòa, Tân Thạch, Tam Phước và thị trấn Châu Thành)	3

8	Số 8	Huyện Châu Thành (gồm các xã: Phú Túc, Phú Đức, Tân Phú, Tiên Thủy, Tiên Long, Quới Thành, Thành Triệu, An Khánh, Tường Đa, Sơn Hòa, Mỹ Thành, An Hiệp)	4
9	Số 9	Huyện Bình Đại (gồm các xã: Tam Hiệp, Long Định, Long Hòa, Phú Thuận, Châu Hưng, Vang Quới Đông, Vang Quới Tây, Thới Lai, Phú Vang, Lộc Thuận, Định Trung, Phú Long)	3
10	Số 10	Huyện Bình Đại (gồm các xã: Bình Thới, Bình Thắng, Đại Hòa Lộc, Thạnh Trị, Thạnh Phước, Thừa Đức, Thới Thuận và thị trấn Bình Đại)	3
11	Số 11	Huyện Mỏ Cày Bắc (gồm các xã: Tân Thanh Tây, Nhuận Phú Tân, Khánh Thạnh Tân, Tân Bình, Hòa Lộc, Tân Thành Bình, Thành An)	3
12	Số 12	Huyện Mỏ Cày Bắc (gồm các xã: Thanh Tân, Thạnh Ngãi, Tân Phú Tây, Phước Mỹ Trung, Phú Mỹ, Hưng Khánh Trung A)	2
13	Số 13	Huyện Mỏ Cày Nam (gồm các xã: Định Thủy, Phước Hiệp, Đa Phước Hội, Tân Hội, An Thạnh, Bình Khánh Đông, Bình Khánh Tây, Thành Thới B và thị trấn Mỏ Cày)	3
14	Số 14	Huyện Mỏ Cày Nam (gồm các xã: Hương Mỹ, Ngãi Đăng, Tân Trung, Cẩm Sơn, Minh Đức, Thành Thới A, An Thới, An Định)	3
15	Số 15	Huyện Thạnh Phú (gồm các xã: Bình Thạnh, Phú Khánh, Đại Điền, Tân Phong, Thới Thạnh, Quới Điền, Hòa Lợi, Mỹ Hưng và thị trấn Thạnh Phú)	3
16	Số 16	Huyện Thạnh Phú (gồm các xã: An Thuận, An Thạnh, An Điền, An Nhơn, An Qui, Mỹ An, Giao Thạnh, Thạnh Phong, Thạnh Hải)	3
17	Số 17	Huyện Chợ Lách (gồm các xã: Phú Sơn, Hưng Khánh Trung B, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thành, Long Thới)	2
18	Số 18	Huyện Chợ Lách (gồm các xã: Phú Phụng, Vĩnh Bình, Sơn Định, Hòa Nghĩa, Tân Thiềng và thị trấn Chợ Lách)	3